

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với Nu về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

+ Nguyễn Văn S, sinh 1960; Nguyễn Thị C, sinh 1963; Cùng trú tại: Ấp An Th, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre;

+ Nguyễn Thị Thái B, sinh 1985; HKTT: Tổ 78, phường An Hải B, quận S T, thành phố Đà N. Tạm trú: Ấp An Th, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Hữu L, sinh 1985; HKTT: Thôn 5, xã Hạ Tr, huyện Bồ Tr, tỉnh Quảng B. Tạm trú: Ấp An Th, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

(Bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Thái B, anh Nguyễn Hữu L cùng có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S, sinh 1960; Trú tại: Ấp An Th, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre)

*** Bị đơn:**

+ Phan Thị N, sinh 1962; Trú tại: Ấp An Q, xã Định Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1968; Phan Thị H, sinh 1958; Nguyễn Thanh B, sinh 1999; Cùng trú tại ấp An Khánh 1, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. (bà H, anh B có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Thái B, anh Nguyễn Hữu L được sử dụng lối đi trên phần đất của bà Phan Thị N để ra lộ công cộng, thuộc thửa 478C tờ bản đồ số 12, diện tích 129.3m², tọa lạc tại ấp An Thới, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (theo hồ sơ trích đo

hiện trạng sử dụng đất ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Nam có bản vẽ kèm theo). Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Thái B, anh Nguyễn Hữu L không phải hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất của diện tích đất dùng làm lối đi nêu trên cho bà Phan Thị N.

+ Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Thái B, anh Nguyễn Hữu L được quyền sử dụng lối đi có vị trí nêu trên và được quyền cải tạo lối đi nhưng phải tuân thủ các điều kiện đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định.

+ Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của bà Phan Thị N đối với lối đi mà Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Thái B, anh Nguyễn Hữu L được sử dụng.

+ Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm san lấp cát trên toàn bộ nương vũng thuộc các thửa 478A + 478B, 478C + 478 từ bản đồ số 12 của bà Phan Thị N + phần nương vũng trên một phần thửa đất 222 từ bản đồ số 12 của bà Lê Thị Phần (phần tiếp giáp ranh đất thửa 478C của bà N), các thửa đất cùng tọa lạc tại ấp An Thới, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Độ cao hoàn thiện của cát san lấp trên các thửa đất nêu trên phải bằng mặt bờ đất liền theo hiện trạng phần đất giáp ranh thuộc thửa 477 của ông Nguyễn Văn D. Ông S tự chịu chi phí san lấp 120.000.000 D (một trăm hai mươi triệu D), phần chi phí san lấp còn lại phát sinh bao nhiêu thì bà Phan Thị N chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Văn S khi ông S đã hoàn thiện việc san lấp cát.

Chi phí đo đạc định giá tài sản 5.658.000 D ông S, bà C, chị B, anh L cùng tự nguyện chịu và đã nộp xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Thái B, anh Nguyễn Hữu L liên đới cùng chịu 300.000 D, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh L, chị B đã nộp 300.000 D theo biên lai thu số 0001525 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân MCN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)